

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Số: **795** /CĐTND-QLKCHT

V/v lấy ý kiến dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Chi cục Đường thủy nội địa khu vực I, III;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I, II, III, IV, V;
- Các phòng: KH-TC, KH-CN-HTQT&MT, QLKCHT;
- Các Công ty CP quản lý đường sông số 2, 4, 5, 6, 8;
- Các Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 1, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15;
- Các Đơn vị thực hiện bảo trì các tuyến đường thủy nội địa ủy thác: Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Tp. Hồ Chí Minh.

Thực hiện Quyết định số 1772/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải.

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã dự thảo nội dung Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện. Cục đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, tham gia ý kiến nội dung dự thảo (có dự thảo kèm theo hoặc lấy dự thảo theo đường dẫn: <https://docs.google.com/document/d/1YbY5Fe4126JCBirb0v67EqdNT0BczNI2/edit?usp=sharing&ouid=110123933093919270320&rtpof=true&sd=true>).

Ý kiến đóng góp xin gửi về Cục Đường thủy nội địa Việt Nam bằng văn bản trước ngày 16/4/2024 và theo địa chỉ hòm thư điện tử: qlht.viwa@mt.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, QLKCHT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Minh Đạo

Số: /2024/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO (09/4/2024)

THÔNG TƯ

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ [08/2019/TT-BGTVT](#) NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2019 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI [QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ GIÁM SÁT, NGHIỆM THU KẾT QUẢ BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THEO CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN](#)

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

~~Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;~~

Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ [Nghị định số 56/2022/NĐ-CP](#) ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [08/2019/TT-BGTVT](#) ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [08/2019/TT-BGTVT](#) ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện (sau đây gọi là Thông tư số [08/2019/TT-BGTVT](#) ngày 28 tháng 02 năm 2019).

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành ~~quy định~~ tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên ~~công trình~~ đường thủy nội địa.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ~~thực hiện có liên quan đến~~ công tác bảo dưỡng thường xuyên ~~công trình~~ đường thủy nội địa ~~áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng được quy định tại Hợp đồng kinh tế theo chất lượng thực hiện (không bao gồm công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa).~~”

3. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số [08/2019/TT-BGTVT](#) ngày 28 tháng 02 năm 2019 bằng phụ lục kèm theo Thông tư này (có [Phụ lục tiêu chí ban hành kèm theo](#)).

Điều 2. Bãi bỏ các Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số [08/2019/TT-BGTVT](#) ngày 28 tháng 02 năm 2019.

Điều 3. Điều khoản thi hành~~Giải thích từ ngữ~~

1. ~~Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày~~ tháng năm 2024.

2. ~~Trong quá trình thực hiện, các đối tượng áp dụng nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Bộ Giao thông vận tải để được xem xét, giải quyết.~~

~~Trong Thông tư này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:~~

1. ~~Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa là các hoạt động nhằm duy trì đảm bảo sự hoạt động bình thường, an toàn của công trình trong quá trình khai thác, bao gồm bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa, hành lang bảo vệ luồng và báo hiệu đường thủy nội địa.~~

2. ~~Đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa là các tổ chức được chủ đầu tư lựa chọn thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.~~

3. ~~Thao tác báo hiệu là hoạt động điều chỉnh báo hiệu trên tuyến phù hợp với diễn biến của luồng. Thao tác báo hiệu, bao gồm: trục, thả, điều chỉnh, chống bồi rùa phao; chỉnh, dịch chuyển cột báo hiệu; dịch chuyển biển, đèn báo hiệu khoang thông thuyền.~~

Điều 4. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện

1. ~~Công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa thực hiện theo tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa.~~

2. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư căn cứ phương án, dự toán công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa được phê duyệt và quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, xây dựng hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ đặt hàng, ký kết hợp đồng, đánh giá, nghiệm thu thanh toán khi thực hiện hình thức hợp đồng theo chất lượng thực hiện.

Điều 5. Phương pháp đánh giá công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện

1. Đánh giá công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện bằng phương pháp chấm điểm theo thang điểm với tổng điểm 100 (tương ứng với tỷ lệ 100%), bao gồm các hạng mục công việc hoặc một số hạng mục công việc theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cơ cấu điểm tối đa đối với mỗi hạng mục công việc tính theo tỷ lệ (%) giá trị dự toán chi phí hoặc giá dự thầu tổng hợp của tiêu chí đó trên tổng dự toán công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa (làm tròn đến số nguyên).

3. Chi phí của mỗi hạng mục công việc được chia đều cho các tháng làm cơ sở đánh giá khi kiểm tra, nghiệm thu và khấu trừ kinh phí.

Điều 6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện và khấu trừ kinh phí

1. Đánh giá chất lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát hiện trường và hồ sơ tài liệu thực hiện của đơn vị hoặc nhà thầu, bao gồm:

a) Công tác nội nghiệp: kiểm tra, giám sát công tác ghi chép, lưu trữ và cập nhật số liệu trong hồ sơ, tài liệu, phần mềm máy tính và chế độ báo cáo trong quá trình thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa tại các đơn vị;

b) Công tác hiện trường: kiểm tra, giám sát, đánh giá theo tiêu chí công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa tại hiện trường;

c) Việc đánh giá, nghiệm thu căn cứ kết quả thực hiện của đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa thông qua kết quả kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này;

d) Xác định điểm công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa được thực hiện trên cơ sở đánh giá các hạng mục công việc đối với từng tiêu chí chất lượng theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thành phần kiểm tra, nghiệm thu

a) Đối với kiểm tra đột xuất hoặc kiểm tra, nghiệm thu định kỳ tháng: Chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát (nếu có) và đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

b) Đối với kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu giai đoạn (quý) hoặc hoàn thành: Chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư, tư vấn giám sát (nếu có) và đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

3. Thời gian kiểm tra, nghiệm thu:

a) Kiểm tra, nghiệm thu định kỳ tháng: Tổ chức thực hiện từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng liền kề đối với tháng được nghiệm thu. Đối với tháng cuối cùng trong năm, tổ chức thực hiện từ ngày 25 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm;

b) Kiểm tra, nghiệm thu quý: Tổ chức thực hiện từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng đầu trong quý liền kề đối với quý được nghiệm thu. Đối với quý IV, tổ chức thực hiện từ ngày 25 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm. Nghiệm thu quý là tổng hợp kết quả nghiệm thu các tháng trong quý;

e) Kiểm tra, nghiệm thu hoàn thành: Tổ chức thực hiện từ ngày 25 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm. Nghiệm thu hoàn thành là tổng hợp nghiệm thu các quý trong năm làm căn cứ nghiệm thu hoàn thành;

d) Kiểm tra đột xuất: Tổ chức thực hiện thời gian bất kỳ trong tháng; kiểm tra đột xuất là cơ sở để đánh giá nghiệm thu thu tháng.

4. Hạng mục công việc của đơn vị hoặc nhà thầu không được nghiệm thu quý và khấu trừ kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật và trong các trường hợp sau:

a) 02 tháng liên tiếp trong quý đánh giá thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 của Phụ lục 2 Thông tư này;

b) 02 tháng trong quý đánh giá thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 của Phụ lục 2 Thông tư này;

e) 01 tháng trong quý đánh giá thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 của Phụ lục 2 Thông tư này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2019.

Điều 84. Tổ chức thực hiện

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Bộ Giao thông vận tải để được xem xét, giải quyết.

2- Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp) ;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHT (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG NGHIỆM THU CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~08~~____/20192024/TT-BGTVT ngày ~~28~~____ tháng ~~02~~____ năm 2019-2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Hạng mục công việc / Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện (ghi nhận kết quả thực hiện của nhà thầu)	Tiêu chí Kết quả đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I	Công tác nội nghiệp				<u>Đánh giá không đạt khi mắc 1 trong 3 điều kiện: (1) không ghi; (2) ghi không thống nhất giữa các sổ; (3) chưa ghi sổ tại thời điểm kiểm tra.</u>
1	Có phân công công tác về nhân sự, phương tiện thực hiện nhiệm vụ sản xuất (có xác nhận của người có thẩm quyền)				
	- Có phân công công tác về nhân sự, phương tiện thực hiện nhiệm vụ sản xuất của nhà thầu.				<u>Được đánh giá là đạt khi: có phân công nhân sự, phương tiện của nhà thầu phù hợp với hợp đồng đã ký hoặc được chấp thuận đưa vào thực hiện hợp đồng</u>
	- Có phân công công tác về nhân sự, phương tiện thực hiện nhiệm vụ sản xuất của tổ / đội sản xuất.				<u>Được đánh giá là đạt khi: nhân sự, phương tiện của nhà thầu phù</u>

					<u>hợp với phân công công tác của nhà thầu</u>
	- Nhân sự, phương tiện của nhà thầu theo hợp đồng đã ký hoặc được chấp thuận đưa vào thực hiện hợp đồng.				<u>Được đánh giá là đạt khi: nhân sự, phương tiện của nhà thầu phù hợp với hợp đồng đã ký hoặc được chấp thuận đưa vào thực hiện hợp đồng</u>
2	Sau một hành trình kiểm tra tuyến có báo cáo diễn biến luồng, các hoạt động ảnh hưởng đến vận tải thủy trên tuyến của tổ / đội sản xuất và nhà thầu (đề xuất phương án xử lý (nếu có)).				<u>-max: giá trị lớn nhất. min: giá trị nhỏ nhất.</u>
	- Báo cáo của nhà thầu về tình hình luồng / tuyến ($H_{\min} \times B_{\min} \times R_{\min}$); mực nước lúc kiểm tra; báo hiệu (hư, hỏng phải sơn, bảo dưỡng, thay thế, nghiêng đổ, che khuất, nằm sâu trong bãi hoặc bụi cây); các vật chướng ngại trong / ngoài hành lang bảo vệ luồng ảnh hưởng đến vận tải thủy; bãi cạn trong / ngoài hành lang bảo vệ luồng ảnh hưởng đến vận tải thủy; tình huống đột xuất trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy tình hình luồng / tuyến, báo hiệu, vật chướng ngại, bãi cạn, tình huống đột xuất trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy.				<u>Được đánh giá là đạt khi báo cáo của nhà thầu đủ nội dung.</u>
	- Báo cáo của tổ / đội sản xuất về tình hình luồng / tuyến ($B_{\min} \times H_{\min} \times R_{\min}$); báo hiệu (hư, hỏng phải sơn, bảo dưỡng, thay thế, nghiêng đổ, che khuất, nằm sâu trong bãi hoặc bụi cây); các vật chướng ngại trong / ngoài hành lang bảo vệ luồng ảnh hưởng đến vận tải thủy; bãi cạn trong / ngoài hành lang bảo vệ luồng ảnh				<u>Được đánh giá là đạt khi báo cáo của tổ / đội sản xuất đủ nội dung.</u>

	<u>hưởng đến vận tải thủy; tình huống đột xuất trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy.</u>				
	- Các báo cáo khắc xử lý / <u>đề xuất phương án xử lý tình huống đột xuất</u> theo yêu cầu công việc (nếu có).				
3	Các sổ nhật ký được đóng thành quyển, đánh số trang liên tục và được đóng dấu giáp lai giữa các trang.				<u>-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
4	Sổ nhật ký tuyến có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất theo ngày:				
	- Cập nhật, ghi chép thông số luồng (chiều rộng (B), độ sâu (<u>hH</u>), bán kính cong (R)) của tuyến sông, kênh; mực nước lúc kiểm tra.				<u>-Được đánh giá là đạt khi cập nhật đủ các nội dung tiêu chí.</u>
	- Cập nhật, ghi chép những ảnh hưởng đến vận tải thủy:- <i>(1) Khu vực phương tiện thủy thường xuyên neo đậu trong phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng (nếu có);</i> <i>(2) Công trình thi công trên tuyến sông, kênh (nếu có);</i> <i>(3) Các bãi cạn, đoạn cạn, vật chướng ngại (mô tả vị trí, chiều dài, chiều rộng, độ sâu nhỏ nhất và mực nước lúc kiểm tra));</i> <i>(4) Các công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa ảnh hưởng đến vận tải thủy (nếu có);</i> <i>(5) Các hoạt động dưới nước khác).</i>				<u>-Được đánh giá là đạt khi cập nhật đủ các nội dung tiêu chí / hoặc không có tình huống ảnh hưởng đến vận tải thủy trên tuyến.</u>
	<u>(1) Khu vực phương tiện thủy thường xuyên neo đậu trong phạm vi luồng và hành lang bảo vệ</u>				

	<i>luồng (nếu có):</i>				
	<i>(2) Các công trình thi công trên tuyến sông, kênh (nếu có):</i>				
	<i>(3) Các bãi cạn, đoạn cạn, vật chướng ngại (mô tả vị trí, chiều dài, chiều rộng, độ sâu nhỏ nhất và mực nước lúc kiểm tra):</i>				
	<i>(4) Các công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa ảnh hưởng đến vận tải thủy (nếu có):</i>				
	<i>(5) Các hoạt động dưới nước khác.</i>				
	- Cập nhật, ghi chép các công trình chưa lắp đặt báo hiệu hoặc báo hiệu lắp đặt không đạt yêu cầu về màu sắc, tính năng, tình huống tuyến luồng.				-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có nội dung theo tiêu chí.
	- Cập nhật, ghi chép các công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa bị hư hỏng, sạt lở (nếu có).				-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có nội dung theo tiêu chí.
5	Sổ nhật ký phương tiện có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất trong ngày.				-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
6	Sổ theo dõi báo hiệu trên tuyến có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất trong ngày.				-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
7	Sổ theo dõi công trình cảng, bến thủy nội địa, vật chướng ngại và tai nạn giao thông có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất trong ngày.				-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có nội dung theo tiêu chí.
8	Sổ trực đảm bảo giao thông có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất thực hiện trong ngày.				-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.

9	Sổ đọc mực nước có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất thực hiện theo ngày / tháng.				
	- Vẽ biểu đồ diễn biến mực nước ngày; (Đường quan hệ giữa cao độ mực nước (Hi) với thời gian (t) (giờ trong ngày) tương ứng với từng cao độ mực nước (h)).				<u>-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
	- Vẽ biểu đồ diễn biến mực nước tháng. ((1) Thể hiện đường quan hệ cao độ mực nước max với thời gian (t) (ngày trong tháng) tương ứng; (2) Thể hiện đường quan hệ cao độ mực nước min với thời gian (t) (ngày trong tháng) tương ứng; (3) Thể hiện đường quan hệ cao độ mực nước trung bình với thời (t) gian (ngày trong tháng) tương ứng).				<u>-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
10	Tham gia bảo đảm an toàn giao thông khi có tình huống xảy ra trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy thuộc phạm vi thực hiện (nếu có).				<u>Được đánh giá là đạt khi có tham gia bảo đảm an toàn giao thông khi có tình huống xảy ra / hoặc không có tình huống xảy ra trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy thuộc phạm vi thực hiện.-</u>
11	Khi có tình huống xảy ra ảnh hưởng đến vận tải thủy, nhà thầu thực hiện kiểm tra hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ khu vực xảy ra tình huống; báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền và chủ đầu tư theo quy định về tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có tình huống xảy ra trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy thuộc phạm vi</u>

					<u>thực hiện.</u>
12	Làm việc với địa phương bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa (<u>Có-có</u> biên bản hoặc sổ công tác được xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan liên quan khác về nội dung làm việc: bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông thủy, các tình huống xảy ra trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy, tuyên truyền pháp luật đường thủy).				<u>Được đánh giá là đạt khi nội dung làm việc phải phù hợp với thực tế xảy ra trên tuyến.</u>
13	Báo hiệu bị mất so với phương án bố trí báo hiệu.				
	- Biên bản xác nhận của địa phương về việc mất báo hiệu (ghi rõ thời điểm phát hiện)				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có tình huống xảy ra.</u>
	- Biên bản xác nhận của cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực về việc khắc phục báo hiệu (ghi rõ thời điểm khắc phục)				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có tình huống xảy ra.</u>
14	Báo hiệu bị sai lệch vị trí hoặc hư hỏng thu hồi				
	- Biên bản xác nhận hoặc biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực về việc phát hiện báo hiệu bị sai lệch vị trí hoặc hư hỏng thu hồi.				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có tình huống xảy ra.</u>
	- Biên bản xác nhận của cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực về việc khắc phục báo hiệu.				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có tình huống xảy ra.</u>
II	Công tác ngoại nghiệp				

15	Nhân sự, phương tiện thực hiện trên tuyến của nhà thầu theo hợp đồng đã ký hoặc được chấp thuận đưa vào thực hiện hợp đồng.				<u>-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
16	Báo hiệu hiện trường phù hợp với phương án bố trí báo hiệu.				<u>-Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
17	Báo hiệu bị mất so với phương án bố trí báo hiệu nhà thầu có lắp đặt báo hiệu khắc phục trên tuyến.				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
18	Báo hiệu bị hư hỏng thu hồi, nhà thầu có lắp đặt báo hiệu khắc phục trên tuyến.				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
19	Báo hiệu đường thủy nội địa lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật				
	- Báo hiệu dưới nước không được nghiêng quá 15° so với phương thẳng đứng.				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
	- Theo phương thẳng đứng, <u>cột</u> báo hiệu bờ không bị nghiêng độ <u>quá 15° so với phương thẳng đứng.</u>				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
	- Tiêu thị, biển báo hiệu không bị nghiêng, vẹo, cong vênh.				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
	- Trong phạm vi <u>khoảng</u> 300m mỗi bên báo hiệu, tầm nhìn <u>biển</u> báo hiệu <u>bờ</u> không bị che khuất <u>theo</u> cả hai hướng xuôi và ngược				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
	- Màu sắc báo hiệu bờ, báo hiệu cầu, báo hiệu dưới nước đúng quy tắc báo hiệu.				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
	- Ký hiệu, số thứ tự trên báo hiệu đường thủy nội địa <u>đúng quy định không bị mờ, thiếu chữ / số. Báo hiệu dưới nước được viết tối thiểu ở 02 mắt.</u>				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
	- Chế độ chớp đèn báo hiệu đúng quy tắc báo				<u>Được đánh giá là đạt</u>

	hiệu.				<u>khi đáp ứng tiêu chí.</u>
	- Màu sắc ánh sáng đèn báo hiệu đúng quy tắc báo hiệu.				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>
	- Cập nhật phương án báo bố trí báo hiệu (theo vị trí báo hiệu mới do đơn vị bảo trì điều chỉnh hoặc báo hiệu thuộc các công trình khác <u>trên tuyến</u>).				<u>Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.</u>

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, TÍNH ĐIỂM NGHIỆM THU CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Phương pháp đánh giá tính điểm công tác quản lý, trong bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện trên cơ sở đánh giá các hạng mục công việc từng tuyến sông, kênh đối với từng theo tiêu chí chất lượng, cụ thể theo phương pháp đánh giá theo điểm % với các mức độ sau:

1. Số điểm chấm là 100% số điểm tối đa thỏa mãn một trong các của hạng mục công việc trong các trường hợp:

a) Trường hợp 1: Thực hiện đầy đủ được đánh giá đạt các yêu cầu tiêu chí chất lượng theo quy định tại Thông tư này;

b) Trường hợp 2: Đối với trường hợp hạng mục công việc là thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn báo hiệu, sửa chữa nhỏ báo hiệu hoặc báo hiệu điện: có dưới 2% báo hiệu trên tổng số báo hiệu được đánh giá không đạt yêu cầu hoặc thuộc các trường hợp quy định tại điểm b các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 của Phụ lục này Khi kiểm tra ngoài nghiệp còn báo hiệu trên tuyến không đáp ứng tiêu chí, đơn vị hoặc nhà thầu đã khắc phục sửa chữa, hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kiểm tra, nghiệm thu và được chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát (nếu có) xác nhận kết quả hoàn thành.

2. Số điểm chấm là 9590% số điểm tối đa thỏa mãn một của hạng mục công việc trong các trường hợp:

a) Trường hợp 1: Có 01 tiêu chí của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu;

b) Trường hợp 2: Đối với hạng mục công việc là thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn báo hiệu, sửa chữa nhỏ báo hiệu hoặc báo hiệu điện: có từ 2% đến 5% báo hiệu trên tổng số Còn 10% báo hiệu / tổng số báo hiệu được đánh giá không đạt yêu cầu và chưa được khắc phục sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra, nghiệm thu, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

3. Số điểm chấm là 8575% số điểm tối đa thỏa mãn một của hạng mục công việc trong các trường hợp:

a) Trường hợp 1: Có 02 tiêu chí của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu.;

b) Trường hợp 2: Còn lớn hơn 10% và nhỏ hơn hoặc bằng 15% báo hiệu / tổng số báo hiệu được đánh giá không đạt yêu cầu và chưa được khắc phục sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra Đối với hạng mục công việc là ~~thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn báo hiệu, sửa chữa nhỏ báo hiệu hoặc báo hiệu điện: có 02 tiêu chí của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu đạt, trong đó có từ 2% đến 5% báo hiệu trên tổng số báo hiệu không đạt yêu cầu và chưa được đơn vị hoặc nhà thầu khắc phục, sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra, nghiệm thu.~~

4. Số điểm chấm là ~~70~~50% số điểm tối đa thỏa mãn một của hạng mục công việc trong các trường hợp:

a) Trường hợp 1: Có 03 tiêu chí trở lên của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu;

b) Trường hợp 2: Còn lớn hơn 15% và nhỏ hơn hoặc bằng 20% báo hiệu / tổng số báo hiệu được đánh giá không đạt và chưa được khắc phục sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra Đối với hạng mục công việc là ~~thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn báo hiệu, sửa chữa nhỏ báo hiệu hoặc báo hiệu điện: có 03 tiêu chí của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu, trong đó có từ 2% đến 5% báo hiệu trên tổng số báo hiệu không đạt yêu cầu và chưa được đơn vị hoặc nhà thầu khắc phục sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra, nghiệm thu.~~

5. ~~Đối với hạng mục công việc là thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn báo hiệu, sửa chữa nhỏ báo hiệu hoặc báo hiệu điện: có từ trên 5% đến 30% báo hiệu trên tổng số báo hiệu được đánh giá không đạt yêu cầu và chưa được đơn vị hoặc nhà thầu khắc phục, sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra, nghiệm thu, số điểm chấm tương ứng với tỷ lệ phần trăm của số báo hiệu không đạt yêu cầu.~~

6. Số điểm chấm là "0" điểm thỏa mãn một trong các trường hợp:

a) Trường hợp 1: Có 04 tiêu chí được đánh giá không đạt.

b) Trường hợp 2: Còn lớn hơn 20% báo hiệu / tổng số báo hiệu được đánh giá không đạt và chưa được khắc phục sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra.a) Đơn vị không thực hiện và không cung cấp các tài liệu chứng minh kết quả thực hiện;

b) ~~Đối với hạng mục công việc là thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn báo hiệu, sửa chữa nhỏ báo hiệu hoặc báo hiệu điện: có 03 tiêu chí của hạng mục công việc~~

~~được đánh giá không đạt yêu cầu, trong đó có trên 30% báo hiệu trên tổng số báo hiệu không đạt yêu cầu.~~

BẢNG SO SÁNH

(Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

Nội dung Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2019	Nội dung Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung	Lý do
<p style="text-align: center;">THÔNG TƯ</p> <p style="text-align: center;">QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ GIÁM SÁT, NGHIỆM THU KẾT QUẢ BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THEO CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN</p>	<p style="text-align: center;">THÔNG TƯ</p> <p style="text-align: center;">SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 08/2019/TT-BGTVT NGÀY 28 THÁNG 02 NĂM 2019 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ GIÁM SÁT, NGHIỆM THU KẾT QUẢ BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THEO CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN</p>	
<p><i>Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p>	<p><i>Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt</i></p>	

<p><i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện.</i></p>	<p><i>Nam;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện.</i></p>	
	<p>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện (sau đây gọi là Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2019).</p>	
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Thông tư này quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa (không bao gồm công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa).</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:</p> <p>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Thông tư này ban hành quy định tiêu chí đánh giá giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa (không bao gồm công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa).”</p>	
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo dưỡng thường xuyên</p>	<p><u>2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:</u></p>	

<p>công trình đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện (không bao gồm công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa).</p>	<p><u>“Điều 2. Đối tượng áp dụng</u></p> <p><u>Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng được quy định tại Hợp đồng kinh tế theo chất lượng thực hiện (không bao gồm công tác điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa).</u></p>	
<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Thông tư này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa là các hoạt động nhằm duy trì đảm bảo sự hoạt động bình thường, an toàn của công trình trong quá trình khai thác, bao gồm bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa, hành lang bảo vệ luồng và báo hiệu đường thủy nội địa. 2. Đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa là các tổ chức được chủ đầu tư lựa chọn thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật. 3. Thao tác báo hiệu là hoạt động điều chỉnh báo hiệu trên tuyến phù hợp với diễn biến của luồng. Thao tác báo hiệu, bao gồm: trục, thả, điều chỉnh, chống bồi rùa phao; chỉnh, dịch chuyển cột báo hiệu; dịch chuyển biển, đèn báo hiệu khoang thông thuyền. 		<p>Bỏ điều này do công tác bảo dưỡng đã được giải thích tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT.</p>
	<p>3. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02</p>	

	năm 2019 bằng phụ lục kèm theo Thông tư này (có Phụ lục tiêu chí ban hành kèm theo).	
<p>Điều 4. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện</p> <p>1. Công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa thực hiện theo tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa.</p> <p>2. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>3. Chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư căn cứ phương án, dự toán công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa được phê duyệt và quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, xây dựng hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ đặt hàng, ký kết hợp đồng, đánh giá, nghiệm thu thanh toán khi thực hiện hình thức hợp đồng theo chất lượng thực hiện.</p>		<p>Hủy bỏ điều này do đã được quy định công việc thực hiện, công tác quản lý chất lượng và thẩm quyền thực hiện theo chức năng nhiệm vụ tại Quyết định số 1704/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT).</p>
<p>Điều 5. Phương pháp đánh giá công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện</p> <p>1. Đánh giá công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện bằng phương pháp chấm điểm theo thang điểm với tổng điểm 100 (tương ứng với tỷ lệ 100%), bao gồm các hạng mục công việc hoặc một số hạng mục công việc theo quy định tại</p>		<p>Hủy bỏ điều này do phương pháp đánh giá đã quy định cụ thể tại phụ lục kèm theo dự thảo và quy định tại Điều 2 đối tượng áp dụng.</p>

<p>Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>2. Cơ cấu điểm tối đa đối với mỗi hạng mục công việc tính theo tỷ lệ (%) giá trị dự toán chi phí hoặc giá dự thầu tổng hợp của tiêu chí đó trên tổng dự toán công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa (làm tròn đến số nguyên).</p> <p>3. Chi phí của mỗi hạng mục công việc được chia đều cho các tháng làm cơ sở đánh giá khi kiểm tra, nghiệm thu và khấu trừ kinh phí.</p>		
<p>Điều 6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội theo chất lượng thực hiện và khấu trừ kinh phí</p> <p>1. Đánh giá chất lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát hiện trường và hồ sơ tài liệu thực hiện của đơn vị hoặc nhà thầu, bao gồm:</p> <p>a) Công tác nội nghiệp: kiểm tra, giám sát công tác ghi chép, lưu trữ và cập nhật số liệu trong hồ sơ, tài liệu, phần mềm máy tính và chế độ báo cáo trong quá trình thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa tại các đơn vị;</p> <p>b) Công tác hiện trường: kiểm tra, giám sát, đánh giá theo tiêu chí công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa tại hiện trường;</p> <p>c) Việc đánh giá, nghiệm thu căn cứ kết quả thực hiện của đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa thông qua kết quả kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ theo quy định tại điểm a và</p>		<p>Hủy bỏ điều này do công tác kiểm tra, thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng và tiêu chí đánh giá tại Thông tư này.</p>

điểm b khoản này;

d) Xác định điểm công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa được thực hiện trên cơ sở đánh giá các hạng mục công việc đối với từng tiêu chí chất lượng theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thành phần kiểm tra, nghiệm thu

a) Đối với kiểm tra đột xuất hoặc kiểm tra, nghiệm thu định kỳ tháng: Chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát (nếu có) và đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa;

b) Đối với kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu giai đoạn (quý) hoặc hoàn thành: Chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư, tư vấn giám sát (nếu có) và đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa.

3. Thời gian kiểm tra, nghiệm thu:

a) Kiểm tra, nghiệm thu định kỳ tháng: Tổ chức thực hiện từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng liền kề đối với tháng được nghiệm thu. Đối với tháng cuối cùng trong năm, tổ chức thực hiện từ ngày 25 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm;

b) Kiểm tra, nghiệm thu quý: Tổ chức thực hiện từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng đầu trong quý liền kề đối với quý được nghiệm thu. Đối với quý IV, tổ chức thực hiện từ ngày 25 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm. Nghiệm thu quý là tổng hợp kết quả nghiệm thu các tháng trong quý;

c) Kiểm tra, nghiệm thu hoàn thành: Tổ chức thực hiện từ

<p>ngày 25 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm. Nghiệm thu hoàn thành là tổng hợp nghiệm thu các quý trong năm làm căn cứ nghiệm thu hoàn thành;</p> <p>d) Kiểm tra đột xuất: Tổ chức thực hiện thời gian bất kỳ trong tháng; kiểm tra đột xuất là cơ sở để đánh giá nghiệm thu thu tháng.</p> <p>4. Hạng mục công việc của đơn vị hoặc nhà thầu không được nghiệm thu quý và khấu trừ kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật và trong các trường hợp sau:</p> <p>a) 02 tháng liên tiếp trong quý đánh giá thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 của Phụ lục 2 Thông tư này;</p> <p>b) 02 tháng trong quý đánh giá thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 của Phụ lục 2 Thông tư này;</p> <p>c) 01 tháng trong quý đánh giá thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 của Phụ lục 2 Thông tư này.</p>		
<p>Điều 7. Hiệu lực thi hành</p> <p>Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2019.</p>		<p>Hủy bỏ điều này do ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 3, dự thảo thông tư này</p>
<p>Điều 8. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Bộ Giao thông vận tải để được xem xét, giải quyết.</p>		<p>Hủy bỏ điều này do ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4 dự thảo thông tư này</p>

<p>2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.</p>		
	<p>Điều 2. Bãi bỏ các Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2019.</p>	
	<p>Điều 3. <u>Điều khoản thi hành</u>Giải thích từ ngữ</p> <p><u>1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.</u></p> <p><u>2. Trong quá trình thực hiện, các đối tượng áp dụng nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Bộ Giao thông vận tải để được xem xét, giải quyết.”</u></p>	
	<p>Điều 84. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Bộ Giao thông vận tải để được xem xét, giải quyết.</p> <p>2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.</p>	
<p style="text-align: center;">PHỤ LỤC 1</p> <p>TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG NGHIỆM THU CÔNG TÁC BẢO</p>		

**DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI
ĐỊA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng
02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

	Hạng Stt mục công việc	Tiêu chí chất lượng	Yêu cầu về thời gian thực hiện
1	Kiểm tra tuyển (bao gồm kiểm tra tuyển thường xuyên và kiểm tra đèn hiệu ban đêm)	<p>Cập nhật, ghi chép đầy đủ và lưu trữ hồ sơ theo quy định.</p> <p>Có báo cáo xử lý, giải quyết kịp thời diễn biến luồng thực tế</p> <p>Ghi hình ảnh quá trình kiểm tra tuyển về những thay đổi, xuất hiện mới (vị trí báo hiệu, vật chướng ngại, bãi cạn, tình hình luồng, đầu đò phương tiện, công việc bảo trì báo hiệu)</p> <p>Hàng tuần, hàng tháng có ý kiến phản ánh, báo cáo các cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời nếu có các công trình trái phép, phương tiện đầu đò vi phạm, lấn chiếm phạm vi bảo vệ luồng đường thủy nội địa</p> <p>Có báo cáo đầy đủ, kịp thời và đề xuất giải pháp nếu có công trình không thuộc danh mục của đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo trì chưa lắp đặt báo hiệu hoặc báo hiệu lắp đặt không đạt yêu cầu về màu sắc, tính năng, tình huống của công trình đối với tuyển luồng</p>	

		Có báo cáo, kiến nghị đề xuất giải pháp nếu có những công trình thi công (xây dựng, thanh thải vật chướng ngại, khai thác tài nguyên, các hoạt động dưới nước khác) liên quan đến an toàn giao thông đường thủy	
2	Kiểm tra đột xuất sau thiên tai, kiểm tra công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn	Có tài liệu chứng minh thực hiện kiểm tra ngay sau thiên tai, tai nạn xảy ra hoặc kiểm tra đối với công trình giao thông liên quan đến giao thông đường thủy theo quy định	
		Có phương án xử lý, giải quyết, báo cáo kịp thời	
		Có hồ sơ lưu trữ tại đơn vị về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong lĩnh vực đường thủy nội địa	
		Cập nhật hồ sơ kết quả kiểm tra và thực hiện đầy đủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc phối hợp trong quá trình xử lý, giải quyết liên quan đến công trình, tai nạn, báo cáo kịp thời	
3	Trực đảm bảo giao thông	Phân công nhân lực ca trực, ghi chép và cập nhật thông tin đầy đủ	
		Lưu trữ hồ sơ và chế độ báo cáo định kỳ theo quy định	
		Trên tuyến không xảy ra vụ tai nạn nào do nguyên nhân chủ quan của đơn vị hoặc nhà thầu thực hiện bảo dưỡng	

		<p>thường xuyên công trình đường thủy nội địa gây ra</p> <p>Có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông kịp thời khi có tai nạn xảy ra trên tuyến thuộc phạm vi thực hiện bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa</p> <p>Có báo cáo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền và chủ đầu tư, tư vấn giám sát (nếu có) ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông theo quy định về tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa</p>		
4	Đọc mực nước	<p>Cập nhật, ghi chép đầy đủ, lưu trữ phần mềm hệ thống quản lý qua thiết bị đo</p> <p>Vẽ biểu đồ diễn biến mực nước (đường quan hệ giữa cao độ mực nước (H_1) với thời gian tương ứng với từng cao độ mực nước (t)) hàng tháng, năm theo quy định</p> <p>Tổng hợp số liệu, báo cáo theo quy định tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa, đồng thời báo cáo mực nước hàng ngày, hàng giờ trên công thông tin điện tử của cơ quan quản lý đường thủy nội địa theo quy định</p>		
5	Đếm phương	Lưu trữ số liệu phương tiện (số lượng, trọng tải) đầy đủ hồ sơ, trên máy tính		

	<p>tiện vận tải</p>	<p>thông qua cập nhật, báo cáo hàng ngày trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý về giao thông đường thủy nội địa theo quy định tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa về thời gian đêm</p> <p>Thống kê phân tích, lập báo cáo theo mẫu tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa</p> <p>Vẽ biểu đồ lưu lượng vận tải</p> <p>Báo cáo tháng, năm đầy đủ về phương tiện vận tải</p>			
6	<p>Trực phòng chống thiên tai</p>	<p>Cập nhật đầy đủ tình hình thiệt hại ngay trong quá trình thiên tai xảy ra và nắm bắt kịp thời về phương án phòng chống thiên tai trên tuyến</p> <p>Có bảng phân công, tổ chức trực đầy đủ theo quy định về công tác phòng chống thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa</p> <p>Bố trí lực lượng, phương tiện ứng cứu khi cần thiết và biện pháp ứng cứu kịp thời khi thiên tai xảy ra</p> <p>Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong thời gian thiên tai xảy ra</p>			
7	<p>Trực xử lý công nghệ</p>	<p>Cập nhật số liệu kịp thời, đầy đủ các công việc trong công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy</p>			

	thông tin	<p>nội địa theo quy định</p> <p>Phân công, tổ chức trực đầy đủ phục vụ công tác cập nhật, theo dõi kịp thời, đầy đủ</p> <p>Tổng hợp, báo cáo số liệu diễn biến trong ca trực</p> <p>Thông báo, giải quyết, đề xuất giải pháp đối với tình huống phát sinh trong bảo dưỡng thường xuyên và thiết bị trực</p>	
8	Quan hệ địa phương và truyền thông bảo vệ công trình giao thông	<p>Có biên bản hoặc sổ công tác được xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan liên quan khác trong công tác phối hợp về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa - Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên luồng tuyến. - Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa - Bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khi có tình huống đột xuất xảy ra trên tuyến 	
9	Thao tác báo hiệu	<p>Báo hiệu phù hợp phương án được duyệt, báo hiệu phù hợp với diễn biến luồng, tình huống đột xuất xảy ra trên luồng</p>	<p>Thực hiện ngay trong quá trình kiểm tra tuyến hoặc không</p>

		<p>Quy cách, kích thước báo hiệu bảo đảm yêu cầu theo loại sông hoặc phương án được duyệt</p> <p>Báo hiệu lắp đặt đúng vị trí, yêu cầu kỹ thuật đường thủy nội địa của loại báo hiệu (hướng quan sát báo hiệu theo tính chất tuyến luồng, tình huống luồng; báo hiệu ngay ngắn, không nghiêng đổ)</p> <p>Hồ sơ quản lý tại đơn vị đầy đủ, báo cáo, cập nhật về vị trí báo hiệu mới trên sơ đồ tuyến, phần mềm quản lý theo quy định</p> <p>Tầm nhìn báo hiệu không bị che khuất (bao gồm biện pháp phát quang quanh báo hiệu), tầm hiệu lực báo hiệu tại vị trí lắp đặt đáp ứng theo quy chuẩn kỹ thuật</p>	<p>quá 02 ngày khi phát hiện báo hiệu thay đổi vị trí hoặc nghiêng đổ hoặc không đúng tình huống luồng hoặc hỏng hoặc mất hoặc phải bổ sung mới</p>		
10	<p>Bảo dưỡng, sơn báo hiệu và sửa chữa nhỏ báo hiệu</p>	<p>Tầm nhìn, màu sắc báo hiệu sáng, rõ, không bị sứt rỉ, bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam</p> <p>Chữ viết phải rõ ràng, sắc nét theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam và quy định về lắp đặt báo hiệu ki lô mét - địa danh và cách ghi ký hiệu, số thứ tự trên báo hiệu đường thủy nội địa</p> <p>Đường chỉ giữa các màu sơn xen kẽ bảo đảm theo quy định đối với từng</p>	<p>Thực hiện ngay trong quá trình kiểm tra tuyến hoặc không quá 03 ngày khi phát hiện chất lượng báo hiệu không bảo đảm về kết cấu, màu sắc theo quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo</p>		

		màu sơn, không dính sang màu sơn khác theo quy định về khoảng cách các lớp sơn hoặc những bộ phận không được sơn		
		Số thứ tự báo hiệu đúng theo quy định đánh số	hiệu đường	
		Liên kết các mối nối, giữa cột biển chắc chắn, không bị nứt gãy hoặc các vị trí sửa chữa nhỏ được sơn đầy đủ theo quy trình	thủy nội địa Việt Nam.	
11	Báo hiệu điện	Bố trí đầy đủ trên tuyến theo phương án được duyệt; vị trí báo hiệu phù hợp theo tình huống trên luồng	Thực hiện ngay trong quá trình kiểm tra tuyến hoặc không	
		Ánh sáng, tầm nhìn báo hiệu bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam	quá 01 ngày phải bổ sung hoặc sửa chữa hoặc thay thế	
		Chế độ tín hiệu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam	kể từ khi phát hiện đèn không sáng hoặc Chế độ tín hiệu	
		Báo hiệu điện có gắn thiết bị định vị, camera bảo đảm đường truyền về trung tâm quản lý thông suốt	không đúng theo quy định đối với ý nghĩa,	
		Kính bảo vệ đèn, bảng năng lượng mặt trời (nếu có) phải sạch dầu, bụi	tác dụng báo hiệu.	
			Đối với đèn báo hiệu đang trong thời hạn bảo hành, không quá 12	

			giờ phải báo cáo đến chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát		
12	Đo dò, sơ khảo bãi cạn	Có cập nhật, lưu trữ hồ sơ quản lý luồng hoặc những bãi cạn mới xuất hiện được đo vẽ và xử lý kịp thời	Được thực hiện kết hợp kiểm tra tuyến (thường xuyên hoặc đột xuất), không quá 02 ngày phải kiểm tra, đo vẽ, triển khai báo hiệu tạm (nếu cần) và báo cáo chủ đầu tư hoặc cơ quan quản lý trực tiếp.		
		Có bản vẽ thể hiện cao độ đáy, chiều rộng luồng, bãi cạn, kích thước bãi cạn trên luồng, trắc dọc, trắc ngang, mực nước tại thời điểm đo; các địa hình, địa vật theo quy định tiêu chuẩn bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa			
		Cập nhật độ sâu mực nước trong báo cáo luồng và phần mềm trên công thông tin điện tử của cơ quan quản lý đường thủy nội địa hàng tuần			
		Có thuyết minh, báo cáo, đề xuất giải pháp chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát (nếu có) theo thời hạn quy định			
13	Rác thải, vật thể trôi trên luồng	Giao thông thông suốt hoặc thanh thải kịp thời đối với rác thải, khúc gỗ, bè rau, bèo... kết thành từng mảng, gây ảnh hưởng đến giao thông thủy nội địa	Không quá 03 ngày phải thanh thải		

	thành mảng lớn	<p>Đối với vật thể kết mảng lớn phủ toàn bộ lòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có báo cáo, giải pháp kiến nghị kịp thời đến chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát; - Bố trí báo hiệu phù hợp hoặc điều tiết hướng dẫn giao thông kết hợp báo hiệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 01 ngày bố trí báo hiệu tạm và có báo cáo, đề xuất giải pháp. 		
<p>PHỤ LỤC 2</p> <p>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, TÍNH ĐIỂM NGHIỆM THU CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</p> <p><i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</i></p> <p>Tính điểm công tác quản lý trong bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện trên cơ sở đánh giá các hạng mục công việc đối với từng tiêu chí chất lượng, cụ thể theo phương pháp đánh giá với các mức độ sau:</p> <p>1. Số điểm chấm là 100% số điểm tối đa của hạng mục công việc trong các trường hợp:</p> <p>a) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu tiêu chí chất lượng theo quy định tại Thông tư này;</p> <p>b) Đối với trường hợp hạng mục công việc là thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn báo hiệu, sửa chữa nhỏ báo hiệu hoặc báo hiệu điện: có dưới 2% báo hiệu trên tổng số báo hiệu được đánh giá không đạt yêu cầu hoặc thuộc các trường hợp quy định tại điểm b các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 của Phụ lục này, đơn vị hoặc nhà thầu đã khắc phục sửa chữa, hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kiểm tra, nghiệm thu và được chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư hoặc tư vấn</p>					

giám sát (nếu có) xác nhận kết quả hoàn thành.

2. Số điểm chấm là 95% số điểm tối đa của hạng mục công việc trong các trường hợp:

a) Có 01 tiêu chí của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu;

b) Đối với hạng mục công việc là thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn báo hiệu, sửa chữa nhỏ báo hiệu hoặc báo hiệu điện: có từ 2% đến 5% báo hiệu trên tổng số báo hiệu được đánh giá không đạt yêu cầu và chưa được khắc phục sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra, nghiệm thu, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

3. Số điểm chấm là 85% số điểm tối đa của hạng mục công việc trong các trường hợp:

a) Có 02 tiêu chí của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu;

b) Đối với hạng mục công việc là thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn báo hiệu, sửa chữa nhỏ báo hiệu hoặc báo hiệu điện: có 02 tiêu chí của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu, trong đó có từ 2% đến 5% báo hiệu trên tổng số báo hiệu không đạt yêu cầu và chưa được đơn vị hoặc nhà thầu khắc phục, sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra, nghiệm thu.

4. Số điểm chấm là 70% số điểm tối đa của hạng mục công việc trong các trường hợp:

a) Có 03 tiêu chí trở lên của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu;

b) Đối với hạng mục công việc là thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn báo hiệu, sửa chữa nhỏ báo hiệu hoặc báo hiệu điện: có 03 tiêu chí của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu, trong đó có từ 2% đến 5% báo hiệu trên tổng số báo hiệu không đạt yêu cầu và chưa được đơn vị hoặc nhà thầu khắc phục sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra, nghiệm thu.

5. Đối với hạng mục công việc là thao tác báo hiệu hoặc bảo dưỡng,

son bảo hiệu, sửa chữa nhỏ bảo hiệu hoặc bảo hiệu điện: có từ trên 5% đến 30% bảo hiệu trên tổng số bảo hiệu được đánh giá không đạt yêu cầu và chưa được đơn vị hoặc nhà thầu khắc phục, sửa chữa hoàn thiện trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kiểm tra, nghiệm thu, số điểm chấm tương ứng với tỷ lệ phần trăm của số bảo hiệu không đạt yêu cầu.

6. Số điểm chấm là "0" điểm trong các trường hợp:

a) Đơn vị không thực hiện và không cung cấp các tài liệu chứng minh kết quả thực hiện;

b) Đối với hạng mục công việc là thao tác bảo hiệu hoặc bảo dưỡng, sơn bảo hiệu, sửa chữa nhỏ bảo hiệu hoặc bảo hiệu điện: có 03 tiêu chí của hạng mục công việc được đánh giá không đạt yêu cầu, trong đó có trên 30% bảo hiệu trên tổng số bảo hiệu không đạt yêu cầu.

PHỤ LỤC (DỰ THẢO)

TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG NGHIỆM THU CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Hạng mục công việc / Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện (ghi nhận kết quả thực hiện của nhà thầu)	Kết quả đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
I	Công tác nội nghiệp				Đánh giá không đạt khi mắc 1 trong 3 điều kiện: (1) không ghi; (2) ghi không thống nhất giữa các sổ; (3) chưa ghi sổ tại thời điểm kiểm tra.
1	Có phân công công tác về nhân sự, phương tiện thực hiện nhiệm vụ sản xuất (có xác nhận của người có thẩm quyền)				
	- Có phân công công tác về nhân sự, phương tiện thực hiện nhiệm vụ sản xuất của nhà thầu.				Được đánh giá là đạt khi: có phân công nhân sự, phương tiện của nhà thầu phù hợp với hợp đồng đã ký hoặc được chấp thuận đưa vào thực hiện hợp đồng
	- Có phân công công tác về nhân sự, phương tiện thực hiện nhiệm vụ sản xuất của tổ / đội sản xuất.				Được đánh giá là đạt khi: nhân sự, phương tiện của nhà thầu phù hợp với phân công công tác của nhà thầu

	- Nhân sự, phương tiện của nhà thầu theo hợp đồng đã ký hoặc được chấp thuận đưa vào thực hiện hợp đồng.				Được đánh giá là đạt khi: nhân sự, phương tiện của nhà thầu phù hợp với hợp đồng đã ký hoặc được chấp thuận đưa vào thực hiện hợp đồng
2	Sau một hành trình kiểm tra tuyến có báo cáo diễn biến luồng, các hoạt động ảnh hưởng đến vận tải thủy trên tuyến của tổ / đội sản xuất và nhà thầu (đề xuất phương án xử lý (nếu có)).				max: giá trị lớn nhất. min: giá trị nhỏ nhất.
	- Báo cáo của nhà thầu về tình hình luồng / tuyến ($H_{\min} \times B_{\min} \times R_{\min}$); mực nước lúc kiểm tra; báo hiệu (hư, hỏng phải sơn, bảo dưỡng, thay thế, nghiêng đổ, che khuất, nằm sâu trong bãi hoặc bụi cây); các vật chướng ngại trong / ngoài hành lang bảo vệ luồng ảnh hưởng đến vận tải thủy; bãi cạn trong / ngoài hành lang bảo vệ luồng ảnh hưởng đến vận tải thủy; tình huống đột xuất trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy.				Được đánh giá là đạt khi báo cáo của nhà thầu đủ nội dung.
	- Báo cáo của tổ / đội sản xuất về tình hình luồng / tuyến ($B_{\min} \times H_{\min} \times R_{\min}$); báo hiệu (hư, hỏng phải sơn, bảo dưỡng, thay thế, nghiêng đổ, che khuất, nằm sâu trong bãi hoặc bụi cây); các vật chướng ngại trong / ngoài hành lang bảo vệ luồng ảnh hưởng đến vận tải thủy; bãi cạn trong / ngoài hành lang bảo vệ luồng ảnh hưởng đến vận tải thủy; tình huống đột xuất				Được đánh giá là đạt khi báo cáo của tổ / đội sản xuất đủ nội dung.

	trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy.				
	- Báo cáo xử lý / đề xuất phương án xử lý tình huống đột xuất theo yêu cầu công việc (nếu có).				
3	Các sổ nhật ký được đóng thành quyển, đánh số trang liên tục và được đóng dấu giáp lai giữa các trang.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
4	Sổ nhật ký tuyến có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất theo ngày:				
	- Cập nhật, ghi chép thông số luồng (chiều rộng (B), độ sâu (H), bán kính cong (R)) của tuyến sông, kênh; mực nước lúc kiểm tra.				Được đánh giá là đạt khi cập nhật đủ các nội dung tiêu chí.
	- Cập nhật, ghi chép những ảnh hưởng đến vận tải thủy.				Được đánh giá là đạt khi cập nhật đủ các nội dung tiêu chí / hoặc không có tình huống ảnh hưởng đến vận tải thủy trên tuyến.
	<i>(1) Khu vực phương tiện thủy thường xuyên neo đậu trong phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng (nếu có);</i>				
	<i>(2) Các công trình thi công trên tuyến sông, kênh (nếu có);</i>				
	<i>(3) Các bãi cạn, đoạn cạn, vật chướng ngại (mô tả vị trí, chiều dài, chiều rộng, độ sâu nhỏ nhất và mực nước lúc kiểm tra));</i>				

	<i>(4) Các công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa ảnh hưởng đến vận tải thủy (nếu có);</i>				
	<i>(5) Các hoạt động dưới nước khác.</i>				
	- Cập nhật, ghi chép các công trình chưa lắp đặt báo hiệu hoặc báo hiệu lắp đặt không đạt yêu cầu về màu sắc, tính năng, tình huống tuyến luồng.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có nội dung theo tiêu chí.
	- Cập nhật, ghi chép các công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa bị hư hỏng, sạt lở (nếu có).				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có nội dung theo tiêu chí.
5	Sổ nhật ký phương tiện có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất trong ngày.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
6	Sổ theo dõi báo hiệu trên tuyến có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất trong ngày.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
7	Sổ theo dõi công trình cảng, bến thủy nội địa, vật chướng ngại và tai nạn giao thông có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất trong ngày.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có nội dung theo tiêu chí.
8	Sổ trực đảm bảo giao thông có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất thực hiện trong ngày.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.

9	Sổ đọc mực nước có cập nhật ghi đủ các nội dung yêu cầu, kết quả nhiệm vụ sản xuất thực hiện theo ngày / tháng.				
	- Vẽ biểu đồ diễn biến mực nước ngày; (Đường quan hệ giữa cao độ mực nước (Hi) với thời gian (t) (giờ trong ngày) tương ứng với từng cao độ mực nước (h)).				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
	- Vẽ biểu đồ diễn biến mực nước tháng. ((1) Thể hiện đường quan hệ cao độ mực nước max với thời gian (t) (ngày trong tháng) tương ứng; (2) Thể hiện đường quan hệ cao độ mực nước min với thời gian (t) (ngày trong tháng) tương ứng; (3) Thể hiện đường quan hệ cao độ mực nước trung bình với thời (t) gian (ngày trong tháng) tương ứng).				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
10	Tham gia bảo đảm an toàn giao thông khi có tình huống xảy ra trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy thuộc phạm vi thực hiện (nếu có).				Được đánh giá là đạt khi có tham gia bảo đảm an toàn giao thông khi có tình huống xảy ra / hoặc không có tình huống xảy ra trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy thuộc phạm vi thực hiện.
11	Khi có tình huống xảy ra ảnh hưởng đến vận tải thủy, nhà thầu thực hiện kiểm tra hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ khu vực xảy ra tình huống; báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có tình huống xảy ra trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy thuộc

	và chủ đầu tư theo quy định về tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.				phạm vi thực hiện.
12	Làm việc với địa phương bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa (có biên bản hoặc sổ công tác được xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan liên quan khác về nội dung làm việc: bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông thủy, các tình huống xảy ra trên tuyến ảnh hưởng đến vận tải thủy, tuyên truyền pháp luật đường thủy).				Được đánh giá là đạt khi nội dung làm việc phải phù hợp với thực tế xảy ra trên tuyến.
13	Báo hiệu bị mất so với phương án bố trí báo hiệu.				
	- Biên bản xác nhận của địa phương về việc mất báo hiệu (ghi rõ thời điểm phát hiện)				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có tình huống xảy ra.
	- Biên bản xác nhận của cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực về việc khắc phục báo hiệu (ghi rõ thời điểm khắc phục)				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có tình huống xảy ra.
14	Báo hiệu bị sai lệch vị trí hoặc hư hỏng thu hồi				
	- Biên bản xác nhận hoặc biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý ĐTNĐ khu vực về việc phát hiện báo hiệu bị sai lệch vị trí hoặc hư hỏng thu hồi.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có tình huống xảy ra.
	- Biên bản xác nhận của cơ quan quản lý				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí / hoặc không có tình

	ĐTND khu vực về việc khắc phục báo hiệu.				huống xảy ra.
II	Công tác ngoại nghiệp				
15	Nhân sự, phương tiện thực hiện trên tuyến của nhà thầu theo hợp đồng đã ký hoặc được chấp thuận đưa vào thực hiện hợp đồng.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
16	Báo hiệu hiện trường phù hợp với phương án bố trí báo hiệu.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
17	Báo hiệu bị mất so với phương án bố trí báo hiệu nhà thầu có lắp đặt báo hiệu khắc phục trên tuyến.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
18	Báo hiệu bị hư hỏng thu hồi, nhà thầu có lắp đặt báo hiệu khắc phục trên tuyến.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
19	Báo hiệu đường thủy nội địa lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật				
	- Báo hiệu dưới nước không được nghiêng quá 15° so với phương thẳng đứng.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
	- Theo phương thẳng đứng, cột báo hiệu bờ không bị nghiêng đổ quá 15° so với phương thẳng đứng.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
	- Tiêu thị, biển báo hiệu không bị nghiêng, vỡ, cong vênh.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
	- Trong phạm vi khoảng 300m mỗi bên báo hiệu, tầm nhìn biển báo hiệu bờ không bị che				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.

	khuất theo cả hai hướng xuôi và ngược				
	- Màu sắc báo hiệu bờ, báo hiệu cầu, báo hiệu dưới nước đúng quy tắc báo hiệu.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
	- Ký hiệu, số thứ tự trên báo hiệu đường thủy nội địa không bị mờ, thiếu chữ / số. Báo hiệu dưới nước được viết tối thiểu ở 02 mặt.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
	- Chế độ chớp đèn báo hiệu đúng quy tắc báo hiệu.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
	- Màu sắc ánh sáng đèn báo hiệu đúng quy tắc báo hiệu.				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.
	- Cập nhật phương án báo bố trí báo hiệu (theo vị trí báo hiệu mới do đơn vị bảo trì điều chỉnh hoặc báo hiệu thuộc các công trình khác trên tuyến).				Được đánh giá là đạt khi đáp ứng tiêu chí.